

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 12 - 9 - 2024

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Tính và bà Nguyễn Thị Hằng

- **Thư ký phiên toà:** Ông Đinh Trung Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà:** Bà Dương Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 208/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số 42/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Thúy Q**, sinh năm 1997.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 40, **khu F, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ**.

Tạm trú và chỗ ở hiện nay: **Khu D, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ**. (Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang T**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: **Tổ D, khu F, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ**. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị **Hà Thị Thúy Q** trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Nguyễn Quang T** đăng ký kết hôn ngày 19/01/2016 tại **Ủy ban nhân dân phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ**. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình anh **T** tại **tổ D, khu F, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ**. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc. Nhưng khoảng một năm trở lại đây bắt đầu phát sinh những mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên xảy ra cãi vã và to tiếng với nhau. Từ tháng 6/2024, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, chị đã chuyển ra ngoài sinh sống,

vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh **T**.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là **Nguyễn Thị Ý N**, sinh ngày 15/09/2015 và **Nguyễn Hải N1**, sinh ngày 22/11/2021. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là **Nguyễn Hải N1**, anh **T** trực tiếp nuôi dưỡng con chung là **Nguyễn Thị Ý N**. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh **Nguyễn Quang T** trình bày như sau:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận lời trình bày của chị **Q** về thời gian kết hôn, quá trình chung sống là đúng, Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến đầu tháng 5 năm 2024 bắt đầu phát sinh những mâu thuẫn nhỏ do bất đồng về quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên xảy ra cãi vã và to tiếng với nhau. Nay chị **Q** xin ly hôn quan điểm của anh không đồng ý ly hôn. Anh đề nghị Tòa án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung. Nếu chị **Q** cương quyết ly hôn, anh đành phải chấp nhận.

- Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung như chị **Q** trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu chị **Q** cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\*Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật: Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký Tòa án và của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tiến hành đúng thủ tục tố tụng và quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa án giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị **Hà Thị Thúy Q**. Xử: cho chị **Hà Thị Thúy Q** được ly hôn anh **Nguyễn Quang T**.

Về con chung: Giao cho chị Hà Thị Thúy Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hải N1, sinh ngày 22/11/2021 và giao cho anh Nguyễn Quang T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Ý N, sinh ngày 15/09/2015 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hà Thị Thúy Q, anh Nguyễn Quang T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức: Các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Hà Thị Thúy Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Tranh chấp ly hôn, giải quyết việc nuôi con chung giữa chị Hà Thị Thúy Q và anh Nguyễn Quang T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Nguyễn Quang T cư trú tại phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 điều 28, khoản 1 điều 35 và khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng các đương sự không thoả thuận được với nhau về toàn bộ nội dung vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung. Phiên toà ngày 22/8/2024, bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ nhất vắng mặt tại phiên toà không lý do, căn cứ vào khoản 1 điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà ngày 12/9/2024, bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai vắng mặt tại phiên toà không lý do, nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt căn cứ khoản 1, khoản 3 điều 228; điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định của pháp luật vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Thúy Q và anh Nguyễn Quang T đăng ký kết hôn ngày 19/01/2016 tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Khi kết hôn hai bên hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, đó là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng gia đình anh T tại tổ D, khu F, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến thời gian gần đây vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng xảy ra cãi chửi nhau. Từ tháng 6/2024, chị Q đã chuyển ra ngoài sinh sống, vợ chồng sống ly thân, không quan tâm đến nhau. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn anh T và anh T không đồng ý ly hôn, mong muốn Tòa án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con chung, nếu chị Q cương quyết ly hôn, anh đành phải chấp nhận. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương nơi anh chị chung sống thì hiện nay chị Q không còn sống chung cùng anh T tại tổ D, khu F,

phường V, thành phố V mà đã chuyển đi ở nơi khác, quan điểm của địa phương mong muốn Toà án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung còn nếu chị Q vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vợ chồng chị Q, anh T đã ly thân, không quan tâm đến nhau và chị Q xin ly hôn, anh T không đồng ý nhưng cũng không đưa ra biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng mà chị Q vẫn cương quyết ly hôn nên chứng tỏ tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị Q khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho được ly hôn anh T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Nguyễn Thị Ý N, sinh ngày 15/09/2015 và Nguyễn Hải N1, sinh ngày 22/11/2021. Ly hôn, chị Q đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hải N1, sinh ngày 22/11/2021; anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Ý N, sinh ngày 15/09/2015 và hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con chung và không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con cùng anh. Qua xác minh thực tế tại chính quyền địa phương nơi anh chị chung sống, căn cứ vào điều kiện thực tế thì chị Q và anh T đều đủ điều kiện nuôi con chung nhưng để cho con chung phát triển toàn diện. Hội đồng xét xử nhận thấy, con chung của vợ chồng chị Q, anh T là Nguyễn Hải N1, sinh ngày 22/11/2021 còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi nên rất cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ và cũng để tạo chỗ dựa tinh thần cho chị Q và anh T khi ly hôn nên cần giao cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hải N1, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Ý N là phù hợp với điều kiện thực tế và quy định tại điều 81, điều 82 và điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Chị Q, anh T đều có công việc ổn định, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức đóng góp: Vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Hà Thị Thúy Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1, khoản 3 điều 228; điều 238; điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị **Hà Thị Thúy Q** được ly hôn anh **Nguyễn Quang T**.

2. *Về con chung:*

Giao cho chị **Hà Thị Thúy Q** trực tiếp nuôi dưỡng con chung là **Nguyễn Hải N1**, sinh ngày 22/11/2021 và giao cho anh **Nguyễn Quang T** trực tiếp nuôi dưỡng con chung là **Nguyễn Thị Ý N**, sinh ngày 15/09/2015 cho đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị **Hà Thị Thúy Q**, anh **Nguyễn Quang T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức đóng góp gia đình:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị **Hà Thị Thúy Q** phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006148 ngày 17/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị **Hà Thị Thúy Q** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- Các đương sự;
- UBND phường Vân Phú, TP. Việt Trì;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Hà Thu Hiền**